

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH



1996
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ TIẾN SINH

THU HỒI TÀI SẢN THAM NHỮNG:
NGHIÊN CỨU SO SÁNH VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC
Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
Mã số: 9380104

Người hướng dẫn khoa học 1: **PGS. TS. TRẦN VĂN ĐỘ**
Người hướng dẫn khoa học 2: **TS. PHẠM THÁI**

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2026

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT BẢNG TIẾNG VIỆT

STT	TỪ VIẾT TẮT	NGUYÊN VĂN
1	BLDS	Bộ luật Dân sự
2	BLHS	Bộ luật Hình sự
3	BLTTDS	Bộ luật Tố tụng dân sự
4	BLTTHS	Bộ luật Tố tụng hình sự
5	HĐTP	Hội đồng Thẩm phán
6	HSPT	Hình sự phúc thẩm
7	HSST	Hình sự sơ thẩm
8	NXB	Nhà xuất bản
9	NQ	Nghị quyết
10	PCTN	Phòng, chống tham nhũng
11	TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao

TỪ VIẾT TẮT BẢNG TIẾNG ANH

STT	TỪ VIẾT TẮT	NGUYÊN VĂN	NGHĨA TIẾNG VIỆT
1	AFP	Australian Federal Police	Cảnh sát Liên bang Úc
2	CrimPC	Swiss Criminal Procedure Code	Bộ luật Tố tụng hình sự của Liên bang Thụy Sĩ
3	FIAA	Foreign Illicit Assets Act	Đạo luật về Tài sản bất hợp pháp có nguồn gốc nước ngoài năm 2015 của Liên bang Thụy Sĩ
4	ICAC	Independent Commission Against Corruption	Ủy ban Độc lập Chống Tham nhũng của Hồng Kông

5	IMAC	Federal Act on International Mutual Assistance in Criminal Matters	Đạo luật Liên bang về tương trợ Quốc tế trong các vấn đề Hình sự của Liên bang Thụy Sĩ.
6	MACMA	Mutual Assistance in Criminal Matters Act 1987	Đạo luật Tương trợ tư pháp về các vấn đề hình sự năm 1987 của Liên bang Úc
7	MLAO	Mutual Legal Assistance in Criminal Matters Ordinance	Đạo luật Tương trợ tư pháp về các vấn đề hình sự của Hồng Kông
8	OECD	Organization for Economic Cooperation and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
9	OSCE	The Organization for Security and Co-operation in Europe	Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu
10	OSCO	Organized and Serious Crimes Ordinance	Pháp lệnh về tội phạm có tổ chức và nghiêm trọng của Hồng Kông
11	PBO	Prevention of Bribery Ordinance	Pháp lệnh Phòng, chống hối lộ Hồng Kông
12	POCA	Proceeds of Crime Act 2002	Đạo luật về tài sản do phạm tội mà có năm 2002 của Liên bang Úc
13	SCC	Swiss Criminal Code	Bộ luật Hình sự của Thụy Sĩ
14	StAR	Stolen Asset Recovery Initiative	Sáng kiến Thu hồi tài sản bị đánh cắp
15	UNCAC	United Nations Convention against Corruption	Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng
16	UNODC	The United Nations Office on Drugs and Crime	Cơ quan phòng, chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	3
2.1. Mục đích nghiên cứu	3
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
3.1. Đối tượng nghiên cứu	4
3.2. Phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp nghiên cứu và phương pháp tiếp cận của đề tài.....	5
4.1. Phương pháp nghiên cứu	5
4.2. Phương pháp tiếp cận của đề tài.....	6
5. Ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn của Luận án	7
6. Đóng góp mới về khoa học của Luận án.....	7
7. Bố cục nội dung của Luận án	8
TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU.....	9
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	9
1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	9
1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam.....	9
1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu	9
2. Lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu	10
2.1. Câu hỏi nghiên cứu.....	10
2.2. Giả thuyết nghiên cứu.....	10
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG TRONG NGHIÊN CỨU SO SÁNH LUẬT HỌC	11
1.1. Cơ sở lý luận về thu hồi tài sản tham nhũng	11
1.1.1. Khái niệm tham nhũng và tài sản tham nhũng.....	11
1.1.2. Khái niệm thu hồi tài sản tham nhũng.....	11
1.1.3. Ý nghĩa của thu hồi tài sản tham nhũng	11
1.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng	11
1.2.1. Khái niệm và tiêu chí phân loại các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng... 11	
1.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự	12
1.2.3. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự.....	12

1.3. Cơ sở nghiên cứu so sánh và nội dung so sánh các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng.....	13
<i>1.3.1. Cơ sở nghiên cứu so sánh các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng giữa Việt Nam với quốc tế và một số quốc gia</i>	<i>13</i>
<i>1.3.2. Nội dung so sánh các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng giữa Việt Nam với quốc tế và một số quốc gia</i>	<i>13</i>
Kết luận Chương 1	14
Chương 2 PHÁP LUẬT LIÊN BANG ÚC, THỤY SĨ VÀ HỒNG KÔNG VỀ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG	15
2.1. Quy định pháp luật Liên bang Úc về thu hồi tài sản tham nhũng.....	15
<i>2.1.1. Khung pháp lý của Liên bang Úc về thu hồi tài sản tham nhũng</i>	<i>15</i>
<i>2.1.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng.....</i>	<i>15</i>
2.2. Quy định pháp luật Liên bang Thụy Sĩ về thu hồi tài sản tham nhũng.....	15
<i>2.2.1. Khung pháp lý của Liên bang Thụy Sĩ về thu hồi tài sản tham nhũng.....</i>	<i>15</i>
<i>2.2.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng.....</i>	<i>16</i>
2.3. Quy định pháp luật Đặc khu hành chính Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng	16
<i>2.3.1. Khung pháp lý của Đặc khu hành chính Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng</i>	<i>16</i>
<i>2.3.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng.....</i>	<i>16</i>
Kết luận Chương 2	18
Chương 3 PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG CỦA VIỆT NAM TRONG MỐI TƯƠNG QUAN SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT QUỐC TẾ, LIÊN BANG ÚC, THỤY SĨ VÀ HỒNG KÔNG	19
3.1. Quy định pháp luật và thực tiễn thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam ..	19
<i>3.1.1. Khung pháp lý về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam.....</i>	<i>19</i>
<i>3.1.2. Các hình thức và thực tiễn thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam.....</i>	<i>19</i>
3.2. Quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng trong mối tương quan so sánh với pháp luật quốc tế.....	19
<i>3.2.1. Các quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam đã nội luật hóa</i>	<i>19</i>
<i>3.2.2. Các quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam chưa nội luật hóa.....</i>	<i>20</i>

3.3. Quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng trong mối tương quan so sánh với pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông.....	22
3.3.1. Điểm tương đồng giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng	22
3.3.2. Điểm khác biệt giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng	23
Kết luận Chương 3	25
Chương 4 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG TỪ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ CÁC QUỐC GIA NGHIÊN CỨU	26
4.1. Kinh nghiệm quốc tế và các quốc gia nghiên cứu về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam cần tham khảo	26
4.1.1. Nội luật hoá các quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng .	26
4.1.2. Kinh nghiệm pháp lý của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam cần tham khảo	27
4.2. Yêu cầu hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam	28
4.2.1. Yêu cầu pháp quyền và cải cách tư pháp.....	28
4.2.2. Yêu cầu xây dựng và thi hành pháp luật.....	28
4.2.3. Yêu cầu bảo vệ quyền con người	28
4.2.4. Yêu cầu phòng, chống tham nhũng và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng	28
4.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng.....	28
4.3.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự.....	28
4.3.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự	28
Kết luận Chương 4	29
KẾT LUẬN.....	30
DANH MỤC CÁC BÀI BÁO, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tham nhũng là một trong những thách thức nghiêm trọng đối với sự phát triển bền vững của mọi quốc gia. Bên cạnh những thiệt hại trực tiếp về kinh tế, tham nhũng còn làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước, cản trở tiến trình cải cách hành chính, tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư và đe dọa nền tảng đạo đức xã hội. Trong đó, hậu quả đáng chú ý nhất là tình trạng tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng bị che giấu, tẩu tán và hợp pháp hóa, đặc biệt thông qua các giao dịch xuyên biên giới trong bối cảnh toàn cầu hóa. Theo kết quả thống kê của Ngân hàng Thế giới và Liên Hợp Quốc thì các quốc gia đang phát triển bị mất từ 20 đến 40 tỷ USD mỗi năm do các hành vi hối lộ, biển thủ công quỹ và các hành vi tham nhũng khác¹. Do vậy, thu hồi tài sản tham nhũng không chỉ là biện pháp khắc phục hậu quả mà còn là tiêu chí quan trọng phản ánh hiệu quả thực chất của công tác phòng, chống tham nhũng. Mỗi 100 triệu USD được thu hồi có thể được sử dụng để tiêm chủng đầy đủ cho 4 triệu trẻ em hoặc cung cấp hệ thống cấp nước cho khoảng 250.000 hộ gia đình².

Trước những hậu quả nghiêm trọng mà tham nhũng gây ra đối với quốc gia và cộng đồng quốc tế, pháp luật quốc tế đã xây dựng cơ sở pháp lý cho việc thu hồi tài sản tham nhũng, trong đó nổi bật là Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) và Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC). Đồng thời, nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được thành công và đúc kết nhiều kinh nghiệm hữu ích về công tác thu hồi các tài sản tham nhũng, trong đó có Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Đặc khu hành chính Hồng Kông, đại diện cho các mô hình pháp lý và thể chế quản trị khác nhau, nhưng được cộng đồng quốc tế đánh giá là thành công trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng. Do đó, việc nghiên cứu, phân tích và so sánh các mô hình pháp lý này có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện các yếu tố cấu thành nên một cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng hiệu quả, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

¹ Jean-Pierre Brun Larissa Gray Clive Scott Kevin M. Stephenson (2011) “*Cẩm nang về Thu hồi tài sản - Hướng dẫn dành cho người thực hiện*”, Vụ Hợp tác Quốc tế - Thanh tra Chính phủ (dịch). Tr.10

² World Bank & UNODC (2007), *StAR Initiative: Challenges, Opportunities, and Action Plan*, Tr.2 [<https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0014292105000036>], (Ngày truy cập: 11/11/2025).

Tại Việt Nam, hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng là một trong những tiêu chí đánh giá sự thành công của hoạt động phòng, chống tham nhũng³, do đó đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước. Chủ trương này được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Đảng và được cụ thể hóa trong hệ thống pháp luật hiện hành, bao gồm: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cùng nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đáng chú ý, các quy định pháp luật đã từng bước mở rộng phạm vi và phương thức thu hồi tài sản, bao gồm việc áp dụng các biện pháp kê biên, phong tỏa, tịch thu tài sản, cũng như ghi nhận các cơ chế mới như tịch thu hành chính hoặc khởi kiện dân sự nhằm bảo vệ lợi ích công, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ thu hồi tài sản tham nhũng trong những trường hợp vụ án hình sự bị đình chỉ giải quyết.

Những thay đổi tích cực trong hệ thống pháp luật nêu trên đã góp phần hoàn thiện thể chế thu hồi tài sản tham nhũng. Nhờ đó, công tác thu hồi tài sản tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về số lượng lẫn chất lượng, các cơ quan tố tụng đã chủ động áp dụng các biện pháp tư pháp, biện pháp nghiệp vụ để truy tìm, tạm giữ, kê biên, phong tỏa tài khoản, tài sản tham nhũng⁴. Một số vụ án điển hình như: vụ án “*Nhận hối lộ*”, “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*” xảy ra tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, với tài sản bị thu giữ tính đến tháng 6/2024 là trên 300 tỷ đồng, gần 2 triệu USD, hơn 500 lượng vàng và hơn 1.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Vụ án “*Đưa hối lộ*”, “*Nhận hối lộ*”,..., xảy ra tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thuận An, với tổng số tiền bị thu giữ đến tháng 6/2024 là gần 40 tỷ đồng⁵. Hay trong vụ án Trương Mỹ Lan và các đồng phạm phạm tội “*Tham ô tài sản*”, “*Đưa hối lộ*”, “*Nhận hối lộ*”, “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, xảy ra tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, tính đến ngày 31/3/2025, đã thu hồi hơn 8.600 tỷ đồng⁶.

³ Điểm đ, khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

⁴ Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2022), “*Báo cáo số 134/BC-VKSTC ngày 26/9/2022 về công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, chức vụ và kinh tế liên quan đến chức vụ; thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*”.

⁵ Báo điện tử Chính phủ (2024), “*Bộ Công an thông tin tiến độ điều tra Đại án Tập đoàn Thuận An và Tập đoàn Phúc Sơn*”, [<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/thong-tin-moi-nhat-ve-vu-an-tap-doan-thuan-an-va-tap-doan-phuc-son-119240601171024501.htm>] (Ngày truy cập: 07/01/2025)

⁶ Nguyễn Vinh, Bích Hà (2025), “*Vụ án Trương Mỹ Lan - Vạn Thịnh Phát giai đoạn 2: Đã thu hồi được 8.600 tỷ đồng*”, [https://congan.com.vn/an-ninh-kinh-te/vu-an-truong-my-lan-van-thinh-phat-giai-doan-2-da-thu-hoi-duoc-8600-ty-dong_176950.html] (Ngày truy cập: 09/10/2025)

Mặc dù đạt được những kết quả nhất định trong thực tiễn, song tỷ lệ thu hồi tài sản tại Việt Nam nhìn chung vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tổng giá trị tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt và còn thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của Quốc hội (trên 60%)⁷. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có những bất cập về khuôn khổ pháp lý, hạn chế trong cơ chế thực thi, cũng như việc chưa đặt đúng vị trí, vai trò của thu hồi tài sản trong tổng thể quá trình xử lý các vụ án hình sự. Đặc biệt, pháp luật hiện hành còn thiếu các cơ chế hiệu quả để xử lý tài sản trong những trường hợp không thể tiến hành kết án hình sự, như khi người phạm tội đã chết, bỏ trốn hoặc không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu đề tài “**Thu hồi tài sản tham nhũng: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam**” là cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Thông qua phương pháp tiếp cận so sánh pháp luật với các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, đề tài hướng tới việc làm rõ những hạn chế của pháp luật Việt Nam, đồng thời xác định các mô hình, giải pháp pháp lý phù hợp có thể tiếp thu, vận dụng. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, mà còn nâng cao hiệu quả thực thi, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng khung lý thuyết về thu hồi tài sản tham nhũng theo pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự và đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam, dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam, trong mối tương quan so sánh với pháp luật quốc tế và một số quốc gia điển hình.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu nêu trên, Luận án sẽ giải quyết các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu tổng quan về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án; nhận xét, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, khoảng trống

⁷ Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2022), *tlđd*, 4.

trong nghiên cứu. Từ đó, định hướng các vấn đề cần nghiên cứu và giải quyết trong Luận án.

Hai là, Phân tích các vấn đề lý luận về thu hồi tài sản tham nhũng và phương pháp nghiên cứu của Luận án;

Bà là, Phân tích, đánh giá quy định pháp luật và thực tiễn của Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng;

Bốn là, Phân tích thực trạng của quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng, trong mối tương quan so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông;

Năm là, Xác định kinh nghiệm quốc tế và các quốc gia nghiên cứu mà Việt Nam cần tham khảo; các yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng; Đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án bao gồm các quan điểm lý luận về thu hồi tài sản tham nhũng; Quy định pháp luật quốc tế, pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông; Thực tiễn thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án trọng tâm nghiên cứu chuyên sâu những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về thu hồi tài sản tham nhũng theo luật Hình sự, Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan.

Phạm vi nghiên cứu về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu những điểm tương đồng và điểm khác biệt về thu hồi tài sản tham nhũng trong quy định pháp luật của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Đặc khu hành chính Hồng Kông với pháp luật Việt Nam, từ đó đề xuất, kiến nghị hoàn thiện. Trong quá trình nghiên cứu Luận án, tác giả tiếp cận Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) và Công ước Liên hợp

quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) để đánh giá quá trình nội luật hóa và sự tương đồng của pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng.

Quá trình nghiên cứu, Luận án tập trung nghiên cứu về thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự và thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự; Luận án không nghiên cứu về việc tổ chức thi hành án để thu hồi tài sản tham nhũng; Về thực tiễn, Luận án tập trung nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật tại Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông; việc nghiên cứu thực tiễn của Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông, do không đủ điều kiện để tiếp cận các báo cáo chi tiết và số liệu cụ thể, nên tác giả sẽ nghiên cứu về kết quả mà Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông đã đạt được dựa vào nguồn công khai và tài liệu thứ cấp.

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Luận án nghiên cứu quy định pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông; ở Việt Nam, việc đánh giá thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng sẽ được thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Luận án phân tích các quy định pháp luật đang có hiệu lực, cũng như thực tiễn thu hồi tài sản trong giai đoạn từ năm 2013 đến thời điểm luận án hoàn thành.

4. Phương pháp nghiên cứu và phương pháp tiếp cận của đề tài

4.1. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

Phương pháp so sánh luật học: Đây là phương pháp chủ đạo, được sử dụng xuyên suốt để so sánh các quy định pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng, để tìm ra những điểm tương đồng, khác biệt, từ đó, xác định các quy định pháp luật quốc tế mà Việt Nam cần nội luật hóa và kinh nghiệm pháp lý của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông mà Việt Nam cần tham khảo, nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: Nhằm làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn về thu hồi tài sản tham nhũng; Phân tích quy định pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông và Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng; Tổng hợp những quy định

pháp luật quốc tế mà Việt Nam cần nội luật hóa, những kinh nghiệm pháp lý của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông mà Việt Nam cần tham khảo; Các yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng.

Phương pháp nghiên cứu án điển hình: Đây là phương pháp nghiên cứu được sử dụng tại Chương 2 để phân tích một số vụ án điển hình tại Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông nhằm đánh giá những giải pháp pháp lý mà Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đã sử dụng để đạt hiệu quả trong hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng. Ngoài ra, còn được sử dụng tại Chương 3 để phân tích một số vụ án điển hình tại Việt Nam nhằm đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế của hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu lịch sử: Đây là phương pháp nghiên cứu được sử dụng tại Chương 3 để phân tích một cách hệ thống về các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, Luật Phòng, Chống tham nhũng và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng từ năm 2015 đến nay, để làm rõ sự phát triển của quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng.

Phương pháp thống kê: Đây là phương pháp được sử dụng tại Chương 2 và 3 để thống kê các số liệu trực tiếp hoặc gián tiếp phản ánh kết quả thu hồi tài sản tham nhũng của Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông và Việt Nam.

4.2. Phương pháp tiếp cận của đề tài

Luận án kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã được công bố, nhằm bổ sung và hoàn thiện những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến đề tài.

Luận án áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, bao gồm: hình sự, tố tụng hình sự, dân sự, tố tụng dân sự, xã hội học pháp luật và tiếp cận dựa trên quyền.

Luận án tiếp cận thực tiễn thông qua số liệu thống kê, báo cáo của cơ quan tiến hành tố tụng, phương tiện truyền thông đại chúng và tài liệu từ các tổ chức quốc tế đã được công bố.

Các kết quả nghiên cứu được xây dựng trên nền tảng gắn kết chặt chẽ giữa pháp luật thực định và lý thuyết khoa học, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa lý luận và thực tiễn.

5. Ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn của Luận án

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu về thu hồi tài sản tham nhũng dưới góc độ pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự Việt Nam, có ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn sau:

Một là, về phương diện lý luận, Luận án góp phần hệ thống hóa và phát triển cơ sở lý luận về thu hồi tài sản tham nhũng trong khoa học pháp lý hình sự. Luận án xây dựng khung lý thuyết tương đối toàn diện về thu hồi tài sản tham nhũng, qua đó, bổ sung và làm phong phú thêm nhận thức khoa học về lĩnh vực còn tương đối mới và phức tạp này trong bối cảnh Việt Nam.

Hai là, về phương diện thực tiễn, Luận án cung cấp cơ sở phân tích, đánh giá có hệ thống về thực trạng các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng trong thu hồi tài sản tham nhũng. Từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và các quy định có liên quan. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như những người trực tiếp tham gia công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

Ba là, về ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng, Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập về pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm cơ sở khoa học phục vụ việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thu hồi tài sản tham nhũng, cũng như phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực này.

6. Đóng góp mới về khoa học của Luận án

Là công trình khoa học bậc tiến sĩ ở Việt Nam nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện và có hệ thống về thu hồi tài sản tham nhũng theo pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự Việt Nam. Những điểm mới của kết quả nghiên cứu thể hiện ở những nội dung sau đây:

Một là, Luận án đóng góp vào việc làm phong phú thêm, làm rõ hơn và cung cấp toàn diện những vấn đề lý luận về thu hồi tài sản tham nhũng.

Hai là, Luận án đã đúc kết kinh nghiệm của pháp luật một số quốc gia trên thế giới về thu hồi tài sản tham nhũng, một số kinh nghiệm có thể được tham khảo khi

đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng.

Ba là, Luận án phân tích đánh giá một cách chính xác, toàn diện và đầy đủ thực trạng về thu hồi tài sản tham nhũng ở phương diện quy định pháp luật và áp dụng pháp luật trên thực tiễn.

Bốn là, Luận án đã kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng.

7. Bố cục nội dung của Luận án

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, ngoài phần cam đoan, danh mục các từ viết tắt sử dụng trong Luận án, mục lục, phần mở đầu, kết luận, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án đã được công bố và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận án được cấu trúc gồm 4 chương, như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận của thu hồi tài sản tham nhũng trong nghiên cứu so sánh luật học.

Chương 2: Pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng.

Chương 3: Pháp luật và thực tiễn thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam trong mối tương quan so sánh với pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông.

Chương 4: Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng từ kinh nghiệm quốc tế và các quốc gia nghiên cứu.

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Hiện nay trên bình diện quốc tế, các công trình nghiên cứu về thu hồi tài sản tham nhũng rất đa dạng và phong phú. Những tài liệu nêu trên đã làm sáng tỏ các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng, bao gồm: thu hồi thông qua kết án hình sự và thu hồi không qua kết án hình sự, như: khởi kiện dân sự, tịch thu tài sản không qua kết án hình sự, tịch thu hành chính và tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong toàn bộ quá trình này. Ngoài ra, các tài liệu nêu trên đã đánh giá những ưu điểm, thành công của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng. Chính vì vậy, các tài liệu nêu trên sẽ được tác giả tham khảo trong quá trình thực hiện luận án.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã tiếp cận toàn diện các quy định của pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Trong đó, nhiều nội dung phân tích trực tiếp đến các vụ án tham nhũng. Đây là nguồn tài liệu cung cấp thông tin và cơ sở thực tiễn phục vụ quá trình phân tích, đánh giá quy định pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này, góp phần hoàn thiện luận án của tác giả.

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Qua khảo cứu tài liệu, có thể nhận thấy hiện chưa có công trình nào, cả ở trong nước và quốc tế, trực tiếp phân tích hoặc đề xuất cụ thể các nội dung sau đây:

- So sánh sự tương đồng và khác biệt giữa quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng;
- So sánh sự tương đồng và khác biệt giữa quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật của một số quốc gia điển hình (Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông) về các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng;
- Xác định các quy định pháp luật quốc tế mà Việt Nam cần nội luật hóa và các kinh nghiệm của các quốc gia nghiên cứu có thể tham khảo để hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Cơ sở lý thuyết của đề tài nghiên cứu

2.1. Câu hỏi nghiên cứu

2.1.1. Câu hỏi nghiên cứu tổng quát

Câu hỏi chung: Quy định của pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan của Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng còn tồn tại, hạn chế nào; Việt Nam cần nội luật hóa những quy định nào của pháp luật quốc tế và tham khảo những kinh nghiệm gì của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông để hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay?

2.1.2. Câu hỏi nghiên cứu chi tiết

2.2. Giả thuyết nghiên cứu

2.2.1. Giả thuyết nghiên cứu chung

Quy định của pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan của Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng tuy đã từng bước được hoàn thiện nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng còn chưa tương xứng với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Việc nội luật hóa các quy định pháp luật quốc tế và tham khảo kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông sẽ góp phần hoàn thiện quy định pháp luật của Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng, trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp.

2.2.2. Giả thuyết cụ thể

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG TRONG NGHIÊN CỨU SO SÁNH LUẬT HỌC

1.1. Cơ sở lý luận về thu hồi tài sản tham nhũng

1.1.1. Khái niệm tham nhũng và tài sản tham nhũng

1.1.1.1. Khái niệm tham nhũng

Trong phạm vi Luận án, tác giả chia sẻ khái niệm tham nhũng được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, *“Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.”*

1.1.1.2. Khái niệm tài sản tham nhũng

Trên cơ sở kết quả phân tích nêu trên, Luận án đưa ra định nghĩa về tài sản tham nhũng như sau: *“Tài sản tham nhũng là tài sản do phạm tội mà có, được hình thành hoặc có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi tham nhũng”*.

1.1.2. Khái niệm thu hồi tài sản tham nhũng

“Thu hồi tài sản tham nhũng là quá trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo trình tự, thủ tục luật định nhằm xác định, truy tìm và xử lý tài sản tham nhũng thông qua các hình thức theo quy định của pháp luật, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.”

1.1.3. Ý nghĩa của thu hồi tài sản tham nhũng

1.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

1.2.1. Khái niệm và tiêu chí phân loại hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

1.2.1.1. Khái niệm hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

Hình thức thu hồi tài sản tham nhũng có thể được hiểu là *“Các phương thức pháp lý do cơ quan có thẩm quyền áp dụng nhằm thu hồi tài sản tham nhũng”*.

1.2.1.2. Phân loại dựa trên dạng thức tồn tại của tài sản tham nhũng

Dựa trên dạng thức tồn tại của tài sản tham nhũng thì thu hồi tài sản tham nhũng gồm: Thu hồi dựa trên tài sản và Thu hồi dựa trên giá trị tài sản⁸.

1.2.1.3. Phân loại dựa trên bản chất thủ tục thu hồi

⁸ Đỗ Thu Huyền (2018), *tlđđ*.

Dựa vào bản chất thủ tục thu hồi, thu hồi tài sản tham nhũng được chia thành 04 hình thức, gồm: Thu hồi tài sản thông qua kết án, không qua kết án hình sự, khởi kiện dân sự và tịch thu hành chính⁹.

1.2.1.4. Phân loại dựa trên bản chất của chế tài với hành vi tham nhũng

Căn cứ vào bản chất của thu hồi là một hình phạt hướng tới cá nhân bị cáo hay chỉ tập trung vào mục đích bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, có thể chia thu hồi tài sản tham nhũng thành: Thu hồi tài sản tham nhũng dựa trên kết án (*Conviction-based Confiscation*) và Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án (*Non-conviction based confiscation*)¹⁰.

1.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự (*Conviction-based Confiscation*) là một hình thức thu hồi tài sản phổ biến, với hình thức này, Cơ quan có thẩm quyền cần phải thu thập chứng cứ, truy tìm tài sản, truy tố và kết án đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản tham nhũng được thu hồi thông qua bản án kết tội của Tòa án¹¹.

1.2.3. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Để khắc phục hạn chế của hình thức thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự, các quốc gia trên thế giới đã sử dụng hình thức thu hồi tài sản không qua kết án hình sự (*Non-conviction based confiscation*) để thu hồi tài sản tham nhũng. Tùy thuộc từng quốc gia mà hình thức thu hồi không qua kết án hình sự có thể được thực hiện thông qua các cơ chế, gồm: Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển (*Classic non-conviction based confiscation*), thu hồi dân sự hay còn gọi là khởi kiện dân sự (*Civil recovery*), tịch thu hành chính (*Administrative forfeiture*) và tịch thu tài sản không giải trình được nguồn gốc (*confiscation of unexplained wealth*)¹².

1.2.3.1. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

1.2.3.2. Khởi kiện dân sự

⁹ Trần Thị Phương Hoa (2023), *Cơ sở pháp lý, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo yêu cầu cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ do Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp chủ trì, nghiệm thu năm 2023, Tr.42.

¹⁰ Đỗ Thu Huyền (2018), *tlđđ*.

¹¹ UNODC (2012), *Manual on International Cooperation for the Purposes of Confiscation of Proceeds of Crime*, Pg.18

¹² Dornbierer, Andrew (2024), *tlđđ*, Pg 24-31.

1.2.3.3. Tịch thu hành chính

1.2.3.4. Tịch tài sản không chứng minh được nguồn gốc

1.3. Cơ sở nghiên cứu so sánh và nội dung so sánh các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng

1.3.1. Cơ sở nghiên cứu so sánh các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng giữa Việt Nam với quốc tế và một số quốc gia

1.3.2. Nội dung so sánh các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng giữa Việt Nam với quốc tế và một số quốc gia

Vấn đề và tiêu chí so sánh giữa các quốc gia: Với mục đích và giả thuyết nghiên cứu đã xác định, Luận án lựa chọn các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng làm vấn đề so sánh giữa các quốc gia, bao gồm: (i) Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự và (ii) Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự.

Do hai hình thức thu hồi tài sản tham nhũng nêu trên có sự khác biệt về đối tượng thu hồi, thủ tục thu hồi và nghĩa vụ chứng minh, nên Luận án xây dựng hệ thống tiêu chí so sánh tương ứng nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả năng đối chiếu giữa các quốc gia. Cụ thể, đối với mỗi hình thức thu hồi tài sản, việc nghiên cứu và so sánh được thực hiện trên 03 tiêu chí, gồm: (1) Đối tượng thu hồi; (2) Thủ tục thu hồi; (3) Nghĩa vụ chứng minh.

Kết luận Chương 1

Từ kết quả phân tích tại Chương 1, tác giả rút ra các kết luận như sau:

Một là, Tài sản tham nhũng là tài sản do phạm tội mà có, được hình thành hoặc có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi tham nhũng. Mối quan hệ giữa “*Tài sản tham nhũng*” và “*Tài sản do phạm tội mà có*” là mối quan hệ bao hàm – bộ phận. Trong đó, “*Tài sản do phạm tội mà có*” là một khái niệm rộng, có tính bao hàm; còn “*Tài sản tham nhũng*”, là khái niệm bộ phận, chỉ là loại tài sản do phạm tội mà có, hình thành từ các tội phạm tham nhũng.

Hai là, Thu hồi tài sản tham nhũng là quá trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo trình tự, thủ tục luật định nhằm xác định, truy tìm và xử lý tài sản tham nhũng thông qua các hình thức theo quy định của pháp luật, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. “*Thu hồi tài sản tham nhũng*” là khái niệm có nội hàm rộng hơn, bao trùm cả “*Tịch thu tài sản tham nhũng*”. *Tịch thu tài sản tham nhũng*” là một bộ phận và là một trong những biện pháp cụ thể được áp dụng trong quá trình “*Thu hồi tài sản tham nhũng*”,

Ba là, Thu hồi tài sản tham nhũng không chỉ mang tính chất xử lý hậu quả của hành vi phạm tội mà còn có ý nghĩa sâu sắc trên nhiều phương diện, cả về chính trị, pháp lý, xã hội, con người, kiểm soát tội phạm và hợp tác, hội nhập quốc tế.

Bốn là, Thu hồi tài sản tham nhũng được phân loại dựa trên các tiêu chí khác nhau, như: (i) dạng thức tài sản, (ii) thủ tục thu hồi, và (iii) bản chất chế tài. Trong phạm vi nghiên cứu, Luận án chia sẻ cách phân loại các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng dựa trên bản chất chế tài, theo đó thu hồi tài sản tham nhũng được chia thành 02 hình thức, gồm: thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự và thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự (NCB).

Năm là, Nội dung so sánh tập trung vào quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế và Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng, dựa trên 03 tiêu chí: đối tượng thu hồi, thủ tục thu hồi và nghĩa vụ chứng minh. Từ kết quả so sánh, luận án đánh giá các quy định pháp luật quốc tế mà Việt Nam cần nội luật hóa và các kinh nghiệm pháp lý của Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông cần tham khảo, nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng.

Chương 2

PHÁP LUẬT LIÊN BANG ÚC, THỤY SĨ VÀ HỒNG KÔNG VỀ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG

2.1. Quy định pháp luật Liên bang Úc về thu hồi tài sản tham nhũng

2.1.1. Khung pháp lý của Liên bang Úc về thu hồi tài sản tham nhũng

Liên bang Úc có khung pháp lý và chính sách toàn diện về thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Các văn bản pháp luật như: Luật Thu hồi tài sản do phạm tội mà có (POCA), Đạo luật Tương trợ Hành chính trong Các vấn đề Hình sự (MACMA) và Đạo luật Phòng, chống Rửa tiền và Tài trợ Khủng bố (AML/CTF Act) tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định, phong tỏa, tịch thu và hoàn trả các tài sản có được từ hành vi phạm tội¹³.

2.1.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

2.1.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Với hình thức này, một bản án hình sự có hiệu lực là điều kiện tiên quyết để tòa án ban hành lệnh tịch thu hoặc tước quyền sở hữu tài sản. Cách tiếp cận này được coi là “phản ứng có chừng mực” đối với tội phạm có tổ chức¹⁴.

2.1.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Liên bang Úc ghi nhận hình thức thu hồi tài sản không qua kết án hình sự được thực hiện thông qua 02 cơ chế, gồm: Tịch thu tài sản không qua kết án cổ điển (*Classic non-conviction based confiscation*) và tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc (*confiscation of unexplained wealth*).

2.2. Quy định pháp luật Liên bang Thụy Sĩ về thu hồi tài sản tham nhũng

2.2.1. Khung pháp lý của Liên bang Thụy Sĩ về thu hồi tài sản tham nhũng

Hiện nay, Công tác thu hồi tài sản tham nhũng tại Thụy Sĩ đang được thực hiện theo các đạo luật, như: Bộ luật Hình sự (SCC); Bộ luật Tổ tụng hình sự (SCCrP); Đạo luật Liên bang về phong tỏa và hoàn trả tài sản bất hợp pháp bị nắm giữ bởi người nước ngoài có liên quan đến chính trị (FIAA).

¹³ UNODC (2022), *tlđđ*, Pg.8

¹⁴ Natalie Skead, Sarah Murray (2024), *tlđđ*, Pg. 12-13

2.2.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

2.2.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Thụy Sĩ xác định thu hồi tài sản là mục tiêu trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, theo đó, SCC quy định Tòa án phải ra lệnh tịch thu các vật dụng đã được sử dụng hoặc dự định sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hoặc được tạo ra từ việc thực hiện hành vi phạm tội, nếu các vật dụng đó gây nguy hiểm trong tương lai cho an toàn công cộng, đạo đức xã hội hoặc trật tự công cộng (Điều 69 SCC).

2.2.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Bộ luật Hình sự Liên bang Thụy Sĩ (SCC) quy định tịch thu các vật dụng đã được sử dụng hoặc dự định sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hoặc được tạo ra từ việc thực hiện hành vi phạm tội mà không phụ thuộc vào trách nhiệm hình sự của bất kỳ cá nhân nào (Điều 69 SCC). Hình thức thu hồi tài sản không qua kết án hình sự được thực hiện thông qua 03 cơ chế, gồm: Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển, khởi kiện dân sự và tịch thu hành chính.

2.3. Quy định pháp luật Đặc khu hành chính Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng

2.3.1. Khung pháp lý của Đặc khu hành chính Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng

Hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng của Đặc khu hành chính Hồng Kông được quy định trong các đạo luật, bao gồm: Pháp lệnh Phòng chống hối lộ (PBO) định nghĩa một số hành vi phạm tội liên quan đến tham nhũng bao gồm hối lộ và việc công chức sở hữu tài sản không giải thích được; Pháp lệnh Ủy ban Độc lập Chống Tham nhũng (Cap. 204) quy định Ủy ban Độc lập Chống Tham nhũng (ICAC) là cơ quan chống tham nhũng chuyên trách độc lập, tiến hành điều tra các tội phạm về tham nhũng trong cả khu vực công và khu vực tư; Pháp lệnh về tội phạm có tổ chức và nghiêm trọng (OSCO).

2.3.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

2.3.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Hệ thống pháp luật Hồng Kông, với OSCO và MLAO đã thiết lập một cơ chế thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và tương thích với chuẩn mực UNCAC, đặc biệt trong các vụ án có yếu tố nước ngoài.

2.3.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Bên cạnh hình thức thu hồi tài sản hông qua kết án, Hồng Kông cho phép thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự bằng việc thiết lập cơ chế tịch thu tài sản không qua kết án cổ điển và khởi kiện dân sự, đảm bảo linh hoạt, toàn diện và phù hợp với thông lệ quốc tế, cho phép thu hồi tài sản tham nhũng trong trường hợp không thể kết án hình sự do người phạm tội đã chết hoặc bỏ trốn.

Kết luận Chương 2

Từ kết quả phân tích tại Chương 2, tác giả rút ra các kết luận như sau:

Một là, Pháp luật Liên bang Úc, đã xây dựng một khuôn khổ pháp lý linh hoạt, hiện đại và phù hợp với các nguyên tắc của UNCAC để thu hồi tài sản có nguồn gốc từ tội phạm, trong đó có tội phạm tham nhũng. Cụ thể: POCA xác định đối tượng thu hồi với phạm vi rộng và rõ ràng, không chỉ nhắm tới tài sản trực tiếp từ hành vi phạm tội, mà còn bao gồm, tài sản gián tiếp hoặc giá trị tương đương; Quy định về thủ tục thu hồi chặt chẽ, minh bạch, lấy kết quả thu hồi tài sản làm trọng tâm, phù hợp với xu hướng quốc tế trong đấu tranh chống tham nhũng; thu hồi tài sản trong các trường hợp nghi phạm không thể bị truy tố do đã chết, bỏ trốn, hoặc khi không xác định được danh tính của người phạm tội.

Hai là, Hệ thống pháp luật Liên bang Thụy Sĩ xây dựng một cơ chế thu hồi tài sản toàn diện, đa tầng và linh hoạt, cho phép xử lý hiệu quả tài sản có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng trong mọi hoàn cảnh dù có hay không có bản án hình sự, và dù tài sản ở trong hay ngoài lãnh thổ Thụy Sĩ. Cụ thể: Quy định phạm vi đối tượng thu hồi tài sản rộng và chi tiết; Quy định thủ tục thu hồi tài sản linh hoạt. Đặc biệt là Đạo luật FIAA quy định về cơ chế tịch thu hành chính khi cả thủ tục hình sự tại Thụy Sĩ và thủ tục tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự đều không thành công.

Ba là, Hồng Kông đã xây dựng một hệ thống thu hồi tài sản đa tầng, toàn diện và hiệu quả, bao gồm cả thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự và không qua kết án hình sự. Điều này giúp Hồng Kông trở thành hình mẫu điển hình cho việc triển khai Điều 31 UNCAC. Thêm vào đó, Hồng Kông quy định đối tượng thu hồi có phạm vi rộng, gồm: Tài sản có được từ hành vi phạm tội và giá trị tài sản do phạm tội mà có. Quy định về trách nhiệm của Công tố viên trong việc chứng minh khi thu hồi tài sản tham nhũng. Đặc biệt, Hồng Kông tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính để thu hồi tài sản không chứng minh được nguồn gốc và chuyển nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc tài sản sang cho nghi phạm trong quá trình thu hồi; thu hồi tài sản tham nhũng ngay cả khi không thể kết án hình sự do nghi phạm đã qua đời hoặc đã bỏ trốn. Ngoài ra, khởi kiện dân sự được xem là một sáng kiến phát triển của Tòa án dân sự nhằm thu hồi tài sản tham nhũng đã được chuyển giao cho người thừa kế.

Chương 3

PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG CỦA VIỆT NAM TRONG MỐI TƯƠNG QUAN SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT QUỐC TẾ, LIÊN BANG ÚC, THỤY SĨ VÀ HỒNG KÔNG

3.1. Quy định pháp luật và thực tiễn thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam

3.1.1. Khung pháp lý về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam

Hiện nay, hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật như sau: Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật tương trợ tư pháp năm 2007, Luật Phòng, Chống tham nhũng năm 2018.

3.1.2. Các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng

3.1.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự là hình thức truyền thống và phổ biến nhất tại Việt Nam để thu hồi tài sản tham nhũng, được coi là biện pháp tư pháp hình sự. Quá trình thu hồi tài sản tham nhũng thông qua hình thức này được thực hiện theo trình tự tố tụng, bao gồm: khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Khi bị cáo bị Tòa án tuyên có tội, phán quyết về việc thu hồi tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội sẽ được ghi nhận như một phần của bản án hình sự.

3.1.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Pháp luật hiện hành của Việt Nam quy định thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự có thể được thực hiện thông qua tịch thu tài sản không qua kết án cổ điển, khởi kiện dân sự và tịch thu hành chính.

3.2. Quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng trong mối tương quan so sánh với pháp luật quốc tế

3.2.1. Các quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam đã nội luật hóa

3.2.1.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành đã nội luật hóa một phần quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) về thu hồi tài sản thông

qua kết án hình sự. Đây là hình thức truyền thống và phổ biến nhất hiện nay được áp dụng để thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam.

3.2.1.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành đã nội luật hóa một phần quy định của UNCAC về thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự, cụ thể như sau:

a. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

Thực hiện khuyến nghị tại Điều 54(1)(c) của UNCAC, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam đã ghi nhận tịch thu tài sản không qua kết án hình sự.

b. Khởi kiện dân sự

Thực hiện khuyến nghị tại Điều 53(a) của UNCAC, BLTTHS quy định: “*Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.*” (Điều 30 BLTTHS). Thêm vào đó, Điều 187 BLTTDS quy định: “*Cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu Tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước thuộc lĩnh vực mình phụ trách hoặc theo quy định của pháp luật*”.

c. Tịch thu hành chính

Thực hiện khuyến nghị tại Điều 54(1)(c) UNCAC, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã ghi nhận hình thức thu hồi tài sản tham nhũng thông qua tịch thu hành chính. Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 1 NQ164/2024/QH15, cho phép xử lý tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa ngay trong các giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. Hình thức tịch thu hành chính này không yêu cầu phải có bản án kết tội của Tòa án, mà việc ra quyết định xử lý tài sản có thể do Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Tòa án hoặc Hội đồng xét xử thực hiện, tùy theo từng giai đoạn của vụ án.

3.2.2. Các quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam chưa nội luật hóa

Mặc dù Việt Nam đã từng bước nội luật hóa nhiều quy định của UNCAC về thu hồi tài sản tham nhũng, tuy nhiên vẫn còn một số quy định chưa được chuyển hóa

đầy đủ vào pháp luật quốc gia. Những quy định này thể hiện xu hướng phát triển chung của luật quốc tế hiện đại về thu hồi tài sản, nhằm tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế và khắc phục các rào cản pháp lý trong việc truy tìm, phong tỏa và hoàn trả tài sản bất hợp pháp. Cụ thể như sau:

3.2.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành mới chỉ nội luật hóa một phần yêu cầu này, khi tại Khoản 2 Điều 11 NQ03/2020/NQ-HĐTP chỉ đề cập đến việc thu hồi đối với vật, tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, chưa mở rộng đến tài sản gián tiếp có được từ hành vi tham nhũng, tài sản được chuyển hóa, hợp pháp hóa, hoặc được định danh khác (tài sản thay thế). Ngoài ra, pháp luật Việt Nam chưa làm rõ dấu hiệu nhận diện tài sản tham nhũng để làm cơ sở cho việc thu hồi.

3.2.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua hình thức kết án

a. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

Pháp luật Việt Nam hiện hành quy định tài sản bị tịch thu tài sản không qua kết án là vật chứng trong vụ án hình sự (Khoản 2 Điều 106 BLTTHS), tức là vật, tiền, tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội, như: Công cụ, phương tiện phạm tội; Vật mang dấu vết tội phạm; Vật là đối tượng của tội phạm; Tiền, tài sản có giá trị chứng minh tội phạm hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án (Điều 89 BLTTHS), mà chưa bao gồm các tài sản khác có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng như lợi nhuận, hoa lợi, lợi tức, khoản đầu tư thứ cấp, nhưng không phải là vật chứng.

b. Khởi kiện dân sự

BLTTHS hiện hành ghi nhận cơ chế khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản thông qua việc tách yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc bồi hoàn để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự (Điều 30 BLTTHS), còn mang tính chung chung, không nêu rõ các trường hợp cụ thể có thể khởi kiện dân sự để yêu cầu thu hồi tài sản tham nhũng; không quy định cơ chế khởi kiện dân sự trong các trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc đình chỉ giải quyết vụ án do người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, được miễn trách nhiệm hình sự; Tội phạm đã được đại xá; Người có hành vi phạm tội đã bị xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật hoặc đã có quyết định đình chỉ vụ án; Hết

thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; Hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm.

c. Tịch thu hành chính

NQ164/2024/QH15 quy định đối tượng bị thu hồi theo hình thức tịch thu hành chính là vật chứng, tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ việc, vụ án hình sự (Khoản 1 Điều 1 NQ164/2024/QH15). Quy định này mới chỉ mô tả hình thức, trạng thái pháp lý của tài sản (“bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa”), mà chưa xác định bản chất hoặc nguồn gốc của tài sản, cụ thể là tài sản do phạm tội mà có, hay tài sản được sử dụng để phạm tội; Thiếu căn cứ phân biệt giữa tài sản hợp pháp bị phong tỏa vì mục đích điều tra và tài sản bất hợp pháp cần tịch thu.

3.3. Quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng trong mối tương quan so sánh với pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông

3.3.1. Điểm tương đồng giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng

3.3.1.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Pháp luật của Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đều quy định về đối tượng thu hồi trong các vụ án tham nhũng, bao gồm: Công cụ, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Vật hoặc tiền có được từ hành vi phạm tội hoặc từ việc mua bán, trao đổi những tài sản này; Khoản thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội.

3.3.1.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

a. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

Pháp luật của Việt Nam, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đều quy định đối tượng thu hồi không qua hình thức kết án là tài sản đã bị thu giữ và phong tỏa trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

b. Khởi kiện dân sự

Việt Nam, Thụy Sĩ và Hồng Kông đều xác định đối tượng thu hồi là tài sản có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi phạm tội.

c. Tịch thu hành chính

Cả Việt Nam và Thụy Sĩ đều hướng tới mục tiêu thu hồi tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp, đặc biệt là tài sản tham nhũng, ngay cả khi không thể tiền hoàn tất tố tụng hình sự.

3.3.2. Điểm khác biệt giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật Liên bang Úc, Thụy Sĩ, Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng

3.3.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

So với pháp luật của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, quy định pháp luật Việt Nam về đối tượng thu hồi tài sản tham nhũng có phạm vi hẹp, chủ yếu tập trung vào những tài sản có mối liên hệ trực tiếp với hành vi phạm tội, trong khi Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đã thiết lập khung pháp lý toàn diện, linh hoạt và thống nhất hơn về đối tượng thu hồi, bao gồm cả tài sản trực tiếp, gián tiếp, tài sản đã chuyển hóa, trộn lẫn hoặc phát sinh lợi nhuận. Cách thiết kế của ba hệ thống pháp luật này thể hiện sự tương thích cao với chuẩn mực quốc tế và cho phép cơ quan có thẩm quyền mở rộng phạm vi thu hồi, kể cả trong các vụ án tham nhũng phức tạp hoặc xuyên biên giới. Trong khi đó, việc thiếu vắng một khái niệm thống nhất về “tài sản tham nhũng” trong pháp luật hình sự và tố tụng hình sự của Việt Nam, cùng với phạm vi tịch thu còn hạn chế, đang là rào cản lớn đối với hiệu quả của công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

3.3.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

a. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

Nếu như Việt Nam chỉ cho phép tịch thu tài sản khi tài sản đó được xác định là vật chứng trong vụ án hình sự, thì các khu vực tài phán còn lại đều mở rộng phạm vi thu hồi tới mọi tài sản có dấu hiệu bất minh, không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp, bao gồm cả tài sản thay thế, lợi tức phát sinh, và tài sản do người phạm tội đã chết hoặc bỏ trốn nắm giữ. Do vậy, pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn còn khoảng trống đáng kể trong việc xử lý tài sản tham nhũng không qua kết án, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu tăng cường hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản và thực thi đầy đủ các cam kết theo UNCAC.

b. Tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc

Sự khác biệt cơ bản giữa pháp luật Việt Nam so với Liên bang Úc về tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc thể hiện ở nội dung, Việt Nam không ghi

nhận cơ chế tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc, trong khi Liên bang Úc quy định tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc bằng lệnh về tài sản không chứng minh được nguồn gốc (Unexplained Wealth Orders - UWO).

c. Khởi kiện dân sự

Sự khác biệt cơ bản giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật của Liên bang Thụy Sĩ, Hồng Kông thể hiện ở nội dung, trong khi Việt Nam chưa có quy định cụ thể về đối tượng thu hồi tài sản trong trường hợp thu hồi thông qua khởi kiện dân sự, thì Thụy Sĩ và Hồng Kông quy định rõ phạm vi tài sản bị thu hồi, thậm chí mở rộng đến giá trị thay thế hoặc tài sản chuyển dịch cho người thứ ba, bảo đảm tính hiệu quả của cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng thông qua con đường dân sự.

d. Tịch thu hành chính

Pháp luật của Liên bang Úc và Hồng Kông không ghi nhận cơ chế tịch thu hành chính. Trong khi đó, pháp luật của Thụy Sĩ và Việt Nam đều có quy định về cơ chế này.

Tại Việt Nam, NQ 164/2024/QH15 chưa thiết lập một thủ tục tịch thu hành chính độc lập, đầy đủ, mà mới chỉ dừng lại ở việc trả lại, giao quản lý hoặc tạm giữ tài sản trong quá trình tố tụng. Quy định chưa có cơ chế cụ thể để xử lý tài sản bất minh, không xác định được chủ sở hữu hoặc tài sản nghi có nguồn gốc phạm tội nhưng chưa đủ căn cứ truy tố hay kết án. Ngược lại, Thụy Sĩ có một cơ chế tịch thu hành chính độc lập, được quy định rõ trong Đạo luật về tài sản bất hợp pháp của người nước ngoài (FIAA). Theo đó, khi thủ tục hình sự trong nước hoặc tương trợ tư pháp quốc tế không khả thi, Hội đồng Liên bang có thể ra lệnh phong tỏa tài sản (Điều 4 FIAA), và Bộ Tài chính Liên bang có thể gửi yêu cầu tịch thu hành chính lên Tòa án Hành chính Liên bang. Việc xem xét tịch thu dựa trên giả định pháp lý về nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản, nếu chứng minh được rằng tài sản tăng lên bất thường trong thời gian cá nhân giữ chức vụ công và quốc gia xuất xứ có mức độ tham nhũng nghiêm trọng. Đáng chú ý, biện pháp phong tỏa tài sản (freezing) là bước bắt buộc trong quy trình tịch thu hành chính, và có thể được thực hiện ngay cả khi chưa có yêu cầu tương trợ tư pháp từ quốc gia khác. Lệnh phong tỏa có thể kéo dài tối đa 10 năm, giúp Thụy Sĩ bảo toàn tài sản nghi bất minh trong khi chờ phán quyết tịch thu.

Kết luận Chương 3

Từ kết quả phân tích tại Chương 3, tác giả rút ra các kết luận như sau:

Một là, Pháp luật Việt Nam hiện điều chỉnh hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng thông qua nhiều văn bản như: BLHS, BLTTHS, Luật PCTN và Luật Tương trợ tư pháp. Việc thu hồi tài sản tham nhũng được thực hiện thông qua kết án hình sự và không qua kết án hình sự. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có cơ chế độc lập cho việc thu hồi tài sản tham nhũng, vẫn gắn liền với truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa đáp ứng yêu cầu thu hồi hiệu quả, đặc biệt trong các vụ án có yếu tố nước ngoài.

Hai là, Việt Nam đã từng bước nội luật hóa các quy định của UNCAC trong nhiều văn bản pháp luật. Tuy nhiên, việc nội luật hóa vẫn dừng ở mức “một phần”, thiếu cơ chế độc lập, toàn diện và thống nhất để bảo đảm hiệu quả thu hồi tài sản theo chuẩn mực quốc tế. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu nội luật hóa pháp luật quốc tế để bảo đảm tương thích với chuẩn mực quốc tế, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hợp tác quốc tế và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng xuyên biên giới.

Ba là, Pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng có những điểm tương đồng đáng kể so với Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, điều này cho thấy Việt Nam đang từng bước tiệm cận mô hình thu hồi tài sản tham nhũng tiên tiến, phù hợp với khuyến nghị của UNCAC, đồng thời khẳng định nỗ lực hoàn thiện cơ chế pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng và thu hồi tài sản bất minh.

Bốn là, Pháp luật Việt Nam vẫn còn nhiều khác biệt so với Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về phạm vi đối tượng thu hồi, thủ tục thực hiện và nghĩa vụ chứng minh. Theo đó, tại Việt Nam việc thu hồi tài sản tham nhũng bị phụ thuộc hoàn toàn vào quá trình tố tụng kết án hình sự, chưa xây dựng được các cơ chế độc lập về thu hồi tài sản tham nhũng, chưa có quy định rõ ràng về nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc tài sản. Trong khi đó, Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông đã xây dựng khuôn khổ pháp lý về thu hồi tài sản tham nhũng mang tính độc lập, linh hoạt, cho phép thu hồi cả tài sản trực tiếp, gián tiếp, tài sản thay thế, hoặc tài sản không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp, đồng thời bảo đảm minh bạch và cân bằng giữa hiệu quả thu hồi và quyền con người. Những khác biệt này phản ánh mức độ hoàn thiện của từng hệ thống pháp luật và cho thấy nhu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng theo hướng chủ động, toàn diện và hội nhập quốc tế.

Chương 4

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHỮNG TỪ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ CÁC QUỐC GIA NGHIÊN CỨU

4.1. Kinh nghiệm quốc tế và các quốc gia nghiên cứu về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam cần tham khảo

4.1.1. Nội luật hoá các quy định pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng

4.1.1.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

Từ kết quả phân tích, so sánh nêu trên nhận thấy, với hình thức thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự, pháp luật Việt Nam cần nghiên cứu nội luật hóa các quy định của UNCAC về việc mở rộng đối tượng thu hồi tài sản; Thiết lập thủ tục thu hồi độc lập và cơ chế hợp tác quốc tế hiệu quả trong thi hành lệnh tịch thu; Tội phạm hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp và cho phép tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc; Bổ sung cơ chế về nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc tài sản trong quá trình xét xử và thu hồi.

4.1.1.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

a. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

Việt Nam cần nghiên cứu, tiếp thu và nội luật hóa đầy đủ Điều 2 và Điều 31 của UNCAC để mở rộng phạm vi đối tượng thu hồi, như với hình thức thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án mà tác giả đã phân tích nêu trên.

b. Khởi kiện dân sự

Việt Nam cần xem xét nội luật hóa đầy đủ các quy định của Điều 54.1 (c) và 53 (a) UNCAC.

c. Tịch thu hành chính

Pháp luật Việt Nam cần xem xét nội luật hóa tinh thần quy định tại Điều 54.1 (c) UNCAC, theo hướng: Xây dựng thủ tục hành chính độc lập cho phép cơ quan có thẩm quyền tịch thu tài sản tham nhũng mà không cần bản án hình sự; Quy định rõ thẩm quyền, trình tự, điều kiện và phạm vi áp dụng biện pháp này, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc pháp quyền và quyền sở hữu hợp pháp; Áp dụng thống nhất trên phạm vi

toàn quốc, không chỉ giới hạn đối với các vụ án tham nhũng, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo như quy định hiện hành.

4.1.2. Kinh nghiệm pháp lý của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về thu hồi tài sản tham nhũng mà Việt Nam cần tham khảo

4.1.2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

** Về đối tượng thu hồi:*

Từ kinh nghiệm pháp lý của các quốc gia và vùng lãnh thổ trên có thể thấy, việc mở rộng đối tượng thu hồi tài sản tham nhũng không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công tác thu hồi mà còn góp phần thực thi nghiêm minh nguyên tắc “không để tội phạm hưởng lợi từ hành vi phạm tội”. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm này để hoàn thiện quy định pháp luật về đối tượng thu hồi áp dụng cho tất cả các hình thức thu hồi tài sản tham nhũng, theo hướng: (i) xây dựng khái niệm thống nhất về “tài sản tham nhũng” bao quát cả tài sản trực tiếp, gián tiếp, đã chuyển hóa, trộn lẫn hoặc phát sinh lợi nhuận; (ii) tịch thu giá trị tương đương trong trường hợp tài sản gốc không còn tồn tại; và (iii) tịch thu tài sản mà người bị kết án về tham nhũng không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp.

4.1.2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

a. Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển

Để khắc phục sự thiếu thống nhất trong việc xác định đối tượng tịch thu, đồng thời tạo sự tương thích với pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam cần tham khảo quy định của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông như đã phân tích tại mục thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án nêu trên.

b. Khởi kiện dân sự

** Về đối tượng thu hồi:*

Như với hình thức thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án, để khắc phục sự thiếu thống nhất trong việc xác định đối tượng tịch thu, đồng thời tạo sự tương thích với pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam cần tham khảo quy định của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông như đã phân tích tại mục thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án nêu trên.

c. Tịch thu hành chính

Việt Nam cần tham khảo quy định Đạo luật FIAA của Thụy Sĩ về đối tượng thu hồi theo thủ tục tịch thu hành chính là tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp (illicit origin), được nắm giữ bởi người có ảnh hưởng chính trị nước ngoài, người thân cận của họ, hoặc bên thứ ba sở hữu thay mặt cho các cá nhân này. Những tài sản này phải được phong tỏa theo lệnh của Hội đồng Liên bang nhằm phục vụ cho thủ tục tịch thu.

4.2. Yêu cầu hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam

4.2.1. Yêu cầu pháp quyền và cải cách tư pháp

4.2.2. Yêu cầu xây dựng và thi hành pháp luật

4.2.3. Yêu cầu bảo vệ quyền con người

4.2.4. Yêu cầu phòng, chống tham nhũng và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng

4.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng

4.3.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án hình sự

4.3.1.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về đối tượng thu hồi

Một là, Bổ sung điều luật trong BLHS quy định về tài sản do phạm tội mà có
Hai là, sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS về tịch thu vật, tiền liên quan đến tội phạm.

Ba là, Hướng dẫn áp dụng khái niệm “Tài sản tham nhũng” quy định tại Điều 3 Luật Phòng, Chống tham nhũng năm 2018.”

4.3.1.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về thủ tục thu hồi

Một là, bổ sung một Chương vào Luật Phòng, Chống tham nhũng hiện hành quy định về thu hồi tài sản tham nhũng.

Hai là, Bổ sung điều luật trong BLHS quy định về tội làm giàu bất chính.

4.3.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự

Một là, bổ sung điều luật quy định về tịch thu tài sản tham nhũng không qua kết án hình sự cổ điển vào Chương quy định về thu hồi tài sản tham nhũng nêu trên.

Hai là, bổ sung điều luật quy định về khởi kiện dân sự thu hồi tài sản tham nhũng vào Chương quy định về thu hồi tài sản tham nhũng nêu trên.

Ba là, bổ sung điều luật quy định về tịch thu hành chính vào Chương quy định về thu hồi tài sản tham nhũng nêu trên.

Kết luận Chương 4

Từ những phân tích trong Chương 4, tác giả rút ra một số kết luận như sau:

Một là, từ kết quả so sánh nhận thấy, xuất phát từ yêu cầu hội nhập và thực tiễn hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng, có nhiều quy định pháp luật quốc tế mà Việt Nam cần nội luật hóa và nhiều kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông mà Việt Nam cần tham khảo nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng, như: quy định tịch thu đối với bất kỳ tài sản nào có được hoặc phát sinh trực tiếp, gián tiếp từ hành vi phạm tội; Hoàn thiện quy định về thủ tục thu hồi thông qua kết án hình sự, không qua kết án hình sự.

Hai là, Việc hoàn thiện quy định pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam cần đảm bảo các yêu cầu, như: Yêu cầu pháp quyền và cải cách tư pháp; Yêu cầu xây dựng và thi hành pháp luật; Yêu cầu bảo vệ quyền con người; Yêu cầu phòng, chống tham nhũng và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng.

Ba là, từ phân tích đối chiếu và thực tiễn pháp luật Việt Nam, tác giả đề xuất tiếp thu có chọn lọc những tiến bộ, phù hợp các quy định pháp luật quốc tế và tham khảo kinh nghiệm pháp lý của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông để hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng, như: Bổ sung điều luật trong BLHS quy định về tài sản do phạm tội mà có; Sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS về tịch thu vật, tiền liên quan đến tội phạm; Bổ sung điều luật trong BLHS quy định về tội làm giàu bất chính; Sửa đổi, bổ sung quy định “*Tài sản tham nhũng*” tại Điều 3 Luật Phòng, Chống tham nhũng năm 2018; Bổ sung một Chương quy định về thu hồi tài sản tham nhũng vào Luật Phòng, Chống tham nhũng, trong đó quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc thu hồi tài sản tham nhũng, quy định về thẩm quyền thu hồi tài sản tham nhũng, bảo vệ quyền của người thứ ba ngay tình khi thu hồi tài sản tham nhũng, quy định về tịch thu tài sản tham nhũng không qua kết án, khởi kiện dân sự thu hồi tài sản tham nhũng và tịch thu hành chính.

KẾT LUẬN

Thu hồi tài sản tham nhũng là một nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phòng, chống tham nhũng của Việt Nam và là yêu cầu tất yếu của tiến trình hội nhập quốc tế. Việc xây dựng khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với chuẩn mực quốc tế không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong bảo vệ liêm chính, thúc đẩy phát triển bền vững và củng cố nhà nước pháp quyền. Từ kết quả nghiên cứu lý luận, pháp luật và thực tiễn của Việt Nam về thu hồi tài sản tham nhũng trong mối tương quan so sánh với pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông, Luận án rút ra một số kết luận như sau:

Một là, Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng đã được tiếp cận tương đối đa dạng, đặc biệt ở bình diện quốc tế với các phân tích sâu về chuẩn mực pháp luật quốc tế và kinh nghiệm của nhiều quốc gia. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các nghiên cứu còn hạn chế về số lượng và chiều sâu, chủ yếu dừng ở mức mô tả thực trạng và đề xuất chung, chưa có công trình nào thực hiện so sánh có hệ thống giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế và pháp luật của các quốc gia điển hình, để xác định những quy định pháp luật quốc tế cần nội luật hóa và những kinh nghiệm pháp lý nước ngoài có thể áp dụng vào Việt Nam.

Hai là, Tài sản tham nhũng là tài sản do phạm tội mà có, được hình thành hoặc có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi tham nhũng. Mối quan hệ giữa “Tài sản tham nhũng” và “Tài sản do phạm tội mà có” là mối quan hệ bao hàm – bộ phận. Trong đó, “Tài sản do phạm tội mà có” là một khái niệm rộng, có tính bao hàm, bao quát mọi loại tài sản phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi phạm tội; còn “Tài sản tham nhũng”, là khái niệm bộ phận, chỉ là một loại tài sản do phạm tội mà có, hình thành từ các tội phạm tham nhũng. Thu hồi tài sản tham nhũng là quá trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo trình tự, thủ tục luật định nhằm xác định, truy tìm và xử lý tài sản tham nhũng thông qua các hình thức theo quy định của pháp luật, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Ba là, kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông cho thấy các khu vực pháp lý có hệ thống pháp luật thu hồi tài sản tham nhũng hiệu quả đều xây dựng được khuôn khổ pháp lý đảm bảo tính độc lập, linh hoạt và đa tầng, đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc của UNCAC. Các khu vực pháp lý này cho phép thu hồi tài sản thông qua nhiều con đường khác nhau, như: thu hồi thông qua kết án hình sự, thu hồi không qua kết án hình sự; đồng thời mở rộng phạm vi tài sản bị thu hồi, bao gồm cả tài sản trực tiếp, gián tiếp, tài sản thay thế, tài sản chuyển hóa và tài sản không chứng minh được nguồn gốc.

Bốn là, pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng và từng bước nội luật hóa UNCAC. Những quy định hiện hành cho phép thu hồi tài sản thông qua kết án hình sự, không qua kết án hình sự. Tuy nhiên, việc thu hồi tài sản nhìn chung vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào kết án hình sự; chưa xây dựng được một hệ thống thu hồi độc lập, linh hoạt và toàn diện; phạm vi đối tượng thu hồi còn hẹp; nghĩa vụ chứng minh chưa được thiết kế phù hợp với thông lệ quốc tế; và cơ chế hợp tác quốc tế chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong các vụ việc xuyên biên giới.

Năm là, kết quả so sánh giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông cho thấy Việt Nam đã có những điểm tương đồng cơ bản và đang dần tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế mang tính cấu trúc. Các quốc gia nghiên cứu đã hình thành hệ thống pháp lý đa dạng, linh hoạt, đa tầng, trong khi Việt Nam mới dừng ở mức thiết lập các cơ chế rời rạc, thiếu sự vận hành đồng bộ và chưa có hành lang pháp lý đủ mạnh để xử lý tài sản bất minh, tài sản không chứng minh được nguồn gốc.

Sáu là, từ yêu cầu hội nhập, thực tiễn đấu tranh chống tham nhũng và nhu cầu nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản, pháp luật Việt Nam cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tiếp thu có chọn lọc các quy định của pháp luật quốc tế và kinh nghiệm của Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông. Các định hướng hoàn thiện bao gồm: mở rộng phạm vi đối tượng thu hồi; bổ sung tội danh làm giàu bất chính; quy định rõ nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc tài sản; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế thu hồi không qua kết án hình sự, như: Tịch thu tài sản không qua kết án hình sự cổ điển, khởi kiện dân sự và tịch thu hành chính.

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

TT	TÊN CÁC BÀI BÁO ĐÃ CÔNG BỐ	THÔNG TIN CỦA NƠI CÔNG BỐ
1	Hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật quốc tế và một số quốc gia - Một số kinh nghiệm cho Việt Nam	Tạp chí Pháp luật và Phát triển số 10/2024
2	Tịch thu tài sản không chứng minh được nguồn gốc trong pháp luật một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Tạp chí Kiểm sát số 03/2025
3	Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	Tạp chí Kiểm sát số 09/2025
4	Pháp luật quốc tế, Liên bang Úc, Thụy Sĩ và Hồng Kông về biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng thông qua kết án và một số kinh nghiệm cho Việt Nam	Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 05 (89)/2025

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Danh mục văn bản của Đảng

1. Ban Bí thư (2021), *“Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”*.
2. Ban Bí thư (2015), *“Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”*.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *“Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”*.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *“Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân”*.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *“Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022”*.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *“Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”*.
7. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X, *“Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”*.
8. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, *“Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng”*.
9. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, *“Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng”*.
10. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, *“Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) về Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm”*.

11. Bộ Chính trị (2022), “*Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*”.

12. Bộ Chính trị (2005), “*Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”.

13. Bộ Chính trị (2005), “*Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”.

14. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII-Tập 1*”. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021.

15. Đảng cộng sản Việt Nam (2010), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X)*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Phần I, tr. 422

B. Danh mục văn bản pháp luật

Tiếng Việt

16. Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 (UNCAC);

17. Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC);

18. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2020), *Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020*.

19. Quốc Hội (2025), *Luật Tương trợ tư pháp về hình sự năm 2025*.

20. Quốc Hội (2025), *Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 quy định hai trường hợp Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền khởi kiện*.

21. Quốc Hội (2018), *Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*.

22. Quốc Hội (2017), *Luật Tương trợ tư pháp năm 2017*.

23. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*;

24. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015*.

25. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015*.

26. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015*.

27. Quốc Hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*.

28. Quốc Hội (2007), *Nghị quyết số 164/2004/QH15 ngày 28/11/2004 về thi điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự.*

29. Quốc Hội (1992), *Hiến pháp năm 1992.*

30. Thủ Tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 31/2012/QĐ-TTg ngày 26/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Công ước liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng.*

31. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1981), *Pháp lệnh về việc trừng trị tội hối lộ ngày 20/5/1981.*

Tiếng Anh

32. Australia (2006), *Anti-Money Laundering and Counter-Terrorism Financing Act 2006* (AML/CTF).
[<https://www.legislation.gov.au/C2006A00169/latest/text>].

33. Australia (1987), *Mutual Assistance in Criminal Matters Act 1987* (MACMA).
[https://www6.austlii.edu.au/cgi-bin/viewdb/au/legis/cth/consol_act/maicma1987384/]

34. Australia (2002), *Proceeds of Crime Act 2002* (POCA).
[<https://www.legislation.gov.au/C2004A01022/latest/versions>]

35. Hong Kong (1997), *Mutual Legal Assistance in Criminal Matters Ordinance*. [<https://www.elegislation.gov.hk/hk/cap525!en.pdf>] (Ngày truy cập 19/11/2024).

36. Hong Kong (1994), *Organized and Serious Crimes Ordinance* (OSCO).
[<https://www.elegislation.gov.hk/hk/cap455>]

37. Hong Kong (1971), *Prevention of Bribery Ordinance* (PBO).
[<https://www.elegislation.gov.hk/hk/cap201>] (Ngày truy cập 19/11/2024).

38. Switzerland (2015), *Foreign Illicit Assets Act* (FIAA).
[<https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/2016/322/e>] (Ngày truy cập 19/11/2024).

39. Switzerland (1937), *Swiss Criminal Code* (SCC).
[https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/54/757_781_799/en]

40. Switzerland (2008), *Swiss Civil Procedure Code*.
[<https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/2010/262/en>].

41. Switzerland (2007), *Swiss Criminal Procedure Code* (CrimPC).
[<https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/2010/267/en>].

C. Danh mục tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

42. Ban Nội chính Trung ương (2015), “*Thu hồi tài sản tham nhũng – Thực tế Việt Nam và Kinh nghiệm quốc tế*”, Đề tài khoa học cấp Bộ, nghiệm thu năm 2015.

43. Ban Nội chính Trung ương (2014-2015), “*Vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng: góc nhìn và kinh nghiệm của Úc và quốc tế*”, Nghiên cứu của Ban Nội chính Trung ương về thu hồi tài sản (2014-2015), Tr.19.

44. Ban Nội chính Trung ương (2025), “*Phiên họp thứ 28 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”.
[<https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202507/phien-hop-thu-28-cua-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-tieu-cuc-314813/>.]

45. Báo điện tử Chính phủ (2024), “*Bộ Công an thông tin tiến độ điều tra Đại án Tập đoàn Thuận An và Tập đoàn Phúc Sơn*”,
[<https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/thong-tin-moi-nhat-ve-vu-an-tap-doan-thuan-an-va-tap-doan-phuc-son-119240601171024501.htm>]

46. Chính phủ (2024), “*Báo cáo số 653/BC-CP ngày 17/10/2024 của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024*”.

47. Đào Lệ Thu (2008), “*Vai trò của so sánh luật trong hoạt động lập pháp hình sự của Việt Nam*”, Tạp chí Luật học, số 1 năm 2008, tr. 54-58.

48. Đào Minh Khoa (2009), “*Truy tố 5 bị can trong vụ PMU18*”,
[<https://cand.com.vn/Kinh-te/Truy-to-5-bi-can-trong-vu-PMU18-i80930/>]

49. Đỗ Thu Huyền (2018), “*Pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam*”, Luận án Tiến sĩ, Đại học quốc gia Hà Nội, Khoa luật.

50. Hoàng Nam Hải (2024), “*Pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt không qua thủ tục kết tội – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*”, Đề tài nghiên

cứu khoa học cấp Bộ, do Viện nghiên cứu lập pháp, Ủy ban thường vụ Quốc hội chủ trì, nghiệm thu năm 2024.

51. Huệ Linh (2025) “*Mới nhất: Năm 2025, tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt gần 86%*” [<https://anninhthudo.vn/moi-nhat-nam-2025-ty-le-thu-hoi-tai-san-trong-cac-vu-an-tham-nhung-dat-gan-86-post632075.antd>]

52. Jean-Pierre Brun Larissa Gray Clive Scott Kevin M. Stephenson (2011), “*Cẩm nang về Thu hồi tài sản - Hướng dẫn dành cho người thực hiện*”, Vụ Hợp tác Quốc tế - Thanh tra Chính phủ (dịch).

53. Lê Tiến Sinh (2025), “*Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam*”, Tạp chí Kiểm sát số 09/2025, Tr. 56.

54. Lê Tiến Sinh, Lê Tiến Viên (2021), “*Kinh nghiệm của một số nước về thu hồi tài sản tham nhũng*”, Tạp chí Kiểm sát số 10/2021, tr.55.

55. Minh Khôi (2025) “*Ngành Kiểm sát nhân dân đạt và vượt nhiều chỉ tiêu Quốc hội giao trong nhiệm kỳ 2021 – 2026*” [<https://vksndtc.gov.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=22D48E3E00E317DB107E3706F225B1CE22F006B7C704FC8B6894F6ABCA85660A&ItemID=13421&webP=portal>]

56. Nam Kiên, Thái Dương (2022), “*Từ những vụ tài sản “khủng” bị chiếm đoạt rồi tẩu tán ra nước ngoài: Kiến nghị một số giải pháp để ngăn chặn, thu hồi hiệu quả*”, [<https://phaply.net.vn/tu-nhung-vu-tai-san-khung-bi-chiem-doat-roi-tau-tan-ra-nuoc-ngoai-kien-nghi-mot-so-giai-phap-de-ngan-chan-thu-hoi-hieu-qua-a253375.html>].

57. Nguyễn Phú Trọng (2023), “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*”, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2/2023.

58. Nguyễn Thị Thu Hằng, “*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 1 (Số 388), tháng 9/2023, [<https://danchuphapluat.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-thu-hoi-tai-san-trong-cac-vu-an-hinh-su-ve-tham-nhung-kinh-te>]

59. Nguyễn Vinh, Bích Hà (2025), “*Vụ án Trương Mỹ Lan - Vạn Thịnh Phát giai đoạn 2: Đã thu hồi được 8.600 tỷ đồng*”, [https://congan.com.vn/an-ninh-kinh-te/vu-an-truong-my-lan-van-thinh-phat-giai-doan-2-da-thu-hoi-duoc-8600-ty-dong_176950.html]

60. Thái Hải (2025) “*Thu hồi hơn 90.000 tỷ đồng tham nhũng giai đoạn 2021-2025*”, [<https://thanhtra.com.vn/tin-trong-nuoc-A7403F0EC/thu-hoi-hon-90000-ty-dong-tham-nhung-giai-doan-2021-2025-fd59fb74d.html>]

61. Trần Thị Phương Hoa (2023), “*Cơ sở pháp lý, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo yêu cầu cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*”, Đề tài khoa học cấp Bộ do Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp chủ trì, nghiệm thu năm 2023.

62. Trần Văn Dũng (2021), “*Hoàn thiện chính sách, pháp luật về thu hồi tài sản cho Nhà nước trong các vụ án kinh tế, tham nhũng*”, Đề tài khoa học cấp Bộ do Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp chủ trì, nghiệm năm 2021.

63. Trần Văn Dũng (2021), “*Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 05, năm 2021, tr.8.

64. Trường Đại học Luật Hà Nội, “*Từ điển giải thích thuật ngữ luật học: Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự*”, NXB Công an nhân dân, 1999, Tr.126

65. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), Giáo trình Luật so sánh, Nxb. Công an nhân dân.

66. TTXVN (2020) “*Giai đoạn 2013 – 2020: Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng bình quân đạt 32,04%*”. [https://baophapluat.vn/giai-doan-2013-2020-ty-le-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-binh-quan-dat-3204-post374552.html?utm_source.]

67. Từ điển Tiếng Việt (1997), NXB Đà Nẵng, tr.924, 948

68. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2022), *Báo cáo số 134/BC-VKSTC ngày 26/9/2022 về công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, chức vụ và kinh tế liên quan đến chức vụ; thực trạng, nguyên nhân và giải pháp.*

69. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2022), *Báo cáo tình hình công tác giám định và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.*

70. Vũ Lê Minh (2023), “*Từ thực tiễn kê biên tài sản thi hành các đại án: Nhận diện bất cập và kiến nghị giải pháp khắc phục*”. [<https://phaply.net.vn/tu-thuc-tien-ke-bien-tai-san-thi-hanh-cac-dai-an-nhan-dien-bat-cap-va-kien-nghi-giai-phap-khac-phuc-a252526.html>].

Tiếng Anh

71. AFP (2020), *Annual Report 2019–2020*, Tr .19, 20. [<https://www.afp.gov.au/sites/default/files/PDF/Reports/02112020-afp-annual-report-2019-20.pdf>]

72. AFP, *Annual reports*, [<https://www.afp.gov.au/about-us/governance-and-accountability/annual-report>].

73. Andrew Dornbierer (2021), “*Illicit Enrichment: a guide to laws targeting unexplained wealth*”, *Basel Institute on Governance*, 2021. [<https://www.jstor.org/stable/j.ctv2c74pzx>]

74. Anti-Corruption Working Group (2023), *Responses to the 2023 Accountability Report*, Tr.4. [https://www.unodc.org/documents/corruption/G20-Anti-Corruption-Resources/Accountability-and-Monitoring-Reports/2023_Responses_to_Accountability_Report_Questionnaire.pdf]

75. Asian Development Bank (1998), *Anticorruption*, Tr .9-10 [<https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/673621/anticorruption.pdf>]

76. Attorney General for Hong Kong v. Reid [1994] 1 AC 324 (PC) [<https://www.casemine.com/judgement/uk/5b599a762c94e02f4938abfe>],

77. Bruan A. Garner (2009), *Black Law Dictionary*, Tr . 1388. [<https://dokumen.pub/blacks-law-dictionary-9th-9th-edition-978-0-314-19949-2-0314199497-978-0-314-19950-8.html>]

78. Civil Forum for Asset Recovery (CiFAR), *Tracking Switzerland’s Return of Illicit Assets*. [Tracking Swiss Asset Returns - CiFAR].

79. Commonwealth Director of Public Prosecutions (CDPP) “*Criminal Confiscation*”. [<https://www.cdpp.gov.au/about-us/criminal-confiscation>].

80. Daniel Kadar, Laetitia Gaillard, Stéphanie Abdesselam (2022), *Asset recovery 2022*, Australia. [[https://www.stephensonharwood.com/docs/default-source/news-insights-](https://www.stephensonharwood.com/docs/default-source/news-insights-documents/2021/2022_asset_recovery_united_kingdom.pdf?sfvrsn=11dae95b_2)

[documents/2021/2022_asset_recovery_united_kingdom.pdf?sfvrsn=11dae95b_2](https://www.stephensonharwood.com/docs/default-source/news-insights-documents/2021/2022_asset_recovery_united_kingdom.pdf?sfvrsn=11dae95b_2)]

81. Department of Justice, Hong Kong, *Guidelines for Making Applications under the Mutual Legal Assistance in Criminal Matters Ordinance (Chapter 525, Laws of Hong Kong SAR)*. Tr . 5. [[https://www.doj.gov.hk/en/external/pdf/lawdoc/Guidelines%20for%20Making%20Applications%20under%20the%20Mutual%20Legal%20Assistance%20in%20Criminal%20Matters%20Ordinance%20\(Chapter%20525,%20Laws%20of%20Hong%20Kong\).pdf](https://www.doj.gov.hk/en/external/pdf/lawdoc/Guidelines%20for%20Making%20Applications%20under%20the%20Mutual%20Legal%20Assistance%20in%20Criminal%20Matters%20Ordinance%20(Chapter%20525,%20Laws%20of%20Hong%20Kong).pdf)]

82. Dornbierer, Andrew (2024) “*Good practices in asset recovery legislation in selected OSCE participating States.*” Working Paper 51, Basel Institute on Governance and Organization for Security and Co-operation in Europe (OSCE). Tr . 25 [baselgovernance.org/publications/wp-51.]

83. Emile Van Der Does de Willebois & Jean-Pierre Brun (2013), *Using Civil Remedies in Corruption and Asset Recovery Cases*, Case Western Reserve Journal of International Law·Vol. 45·2013, Tr . 615-650. [<https://scholarlycommons.law.case.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=&httpsredir=1&article=1080&context=jil>]

84. Federal Department of Foreign Affairs (FDFA) (2022), *United Nations Convention Against Corruption*, [<https://www.eda.admin.ch/eda/en/fdfa/foreign-policy/financial-centre-economy/corruption/un-convention-corruption.html>].

85. Fernández-Bertier, M. (2016), *The confiscation and recovery of criminal property: European Union state of art.* ERA Forum (2016)17. [https://www.academia.edu/29660979/The_confiscation_and_recovery_of_criminal_property_a_European_Union_state_of_the_art]

86. François Membrez, Matthieu Hösli (2020), *How to return stolen assets: The Swiss policy pathway*, Tr . 24. [https://ccprcentre.org/files/media/SwissReport_Asset_Recovery_25_Feb_20201.pdf]

87. Gerry Ferguson (2018), *Global Corruption: Law, Theory & Practice*, Third Edition. [<https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/2018CanLIIDocs28-1.pdf>]
88. GovHK (2024), *Hong Kong: The facts legal system*. [https://www.gov.hk/en/about/abouthk/factsheets/docs/legal_system.pdf].
89. Hanbury, H. G., & Martin, J. (2022). *Modern Equity* (22nd ed.). Sweet & Maxwell. (xem phần “Introduction”) [<https://www.wildy.com/isbn/9780414089549/hanbury-martin-modern-equity-21st-ed-paperback-sweet-maxwell-ltd>]
90. Ian Senior (2006), *Corruption – The World’s Big C: Cases, Causes, Consequences*, Cures, Institute of Economic Affairs, London, Tr .20 [<https://iea.org.uk/publications/research/corruption-the-worlds-big-c>]
91. ICAC, *ICAC Annual Reports*. [<https://www.icac.org.hk/en/about/report/annual/index.html>].
92. Inge Amundsen (WP 1999: 7), *Political Corruption: An Introduction to the Issues*, Tr .2 [<https://www.cmi.no/publications/file/1040-political-coiTuption.pdf>]
93. Jean-Pierre Brun, Anastasia Sotiropoulou, Larissa Gray, Ric Power, Clive Scott, Kevin M. Stephenson (2021), *Asset Recovery Handbook – A Guide for Practitioners*, Second Edition. [<https://star.worldbank.org/sites/default/files/2020-12/Asset%20Recovery%20Handbook%20-%20Second%20Edition.pdf>]
94. Jeremy Garson, Daniel Hudson, Gareth Keillor (2019), *Asset Recovery 2019, Hong Kong, Law Business Research*, Tr .57, [<https://www.gallhk.com/Publications/FullBook.pdf>].
95. Judicial Commission of New South Wales, *Onus and standard of proof*, [https://www.judcom.nsw.gov.au/publications/benchbks/criminal/onus_and_standard_of_proof.html]
96. Judgment B-261/2020 [<https://www.bvger.ch/en/newsroom/media-releases/confiscation-of-assets-tied-to-the-duvalier-clan-1249?>]

97. Larissa Gray, Kjetil Hansen, Pranvera Recica-Kirkbride, Linnea Mills (2014), *Few and Far: Hard Facts on Asset Recovery*, Stolen Asset Recovery (StAR) Initiative and the Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD).
[https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2014/09/few-and-far_g1g49230/9789264222311-en.pdf]

98. Lindy Muzila, Michelle Morales, Marianne Mathias, Tammar Berger (2012), *On the take - Criminalizing Illicit Enrichment to Fight Corruption*, Stolen Asset Recovery (StAR). [https://star.worldbank.org/sites/star/files/on_the_take_criminalizing_illicit_enrichment_to_fight_corruption.pdf]

99. Michael Bogdan (1994), *Comparative Law*, Kluwer Norstedts Juridik Tano, Tr.18. [<https://www.studocu.vn/vn/document/vnu-university-of-engineering-and-technology/lap-trinh-xu-li-du-lieu-voi-python/lutsosnhcomparativelawmichaelbogdan-240817134020-adcf587c/1083499020>]

100. Natalie Skead, Sarah Murray (2024), *Criminal Property Confiscation And Third-Party Rights: Giving The Hedgehog A Foxy Tail*, University of Western Australia Law Review, Tr . 10 [<https://research-repository.uwa.edu.au/en/publications/criminal-property-confiscation-and-third-party-rights-giving-the-/>]

101. Office of the Attorney General of Switzerland (2022), *Annual Report 2022*, Tr . 8.

102. Oren Warshavsky, Gonzalo Zeballos, Geoffrey North, Tatiana Markel, Michelle Usitalo (2023), *Asset Recovery: Switzerland*, Tr .17. [https://www.lalive.law/wp-content/uploads/2024/02/2024-SGIMHEDHO-GTDT_Asset_Recovery-Switzerland3893938.1-2.pdf].

103. Oskar Kurer (2015), *Definitions of Corruption*, Routledge Handbook of Political Corruption Routledge, Tr . 30, [https://www.seajal.org/wp-content/uploads/docs/corrupteca/Definitions_of_Corruption_from_Routledge_Handbook_of_Political_Corruption_Routledge.pdf].

104. Randall Arthur and Calvin Koo (2021), *The Asset Tracing and Recovery Review, Chapter 12: Hong Kong, Third Edition*, Law Business Research, Tr . 169. [<https://www.steptoelaw.com/a/web/3082/4917.pdf>]

105. Simon NM Young, Jennifer Stone (2006), *Civil Forfeiture for Hong Kong? A Discussion Paper of the Hong Kong Civil Forfeiture Project*, Centre for Comparative and Public Law Hong Kong. [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=924724]

106. StAR (2021) *Mapping international recoveries and returns of stolen assets under UNCAC: an insight into the practice of cross-border repatriation of proceeds of corruption over the past 10 years*, Tr .15. [https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/COSP/session9/CAC-COSP-2021-CRP.12_E.pdf].

107. State Secretariat for International Finance SIF (2024), *How Switzerland supports the fight against financial crime, corruption and tax evasion, and works in the area of asset recovery*. [<https://www.sif.admin.ch/en/illicit-financial-flows-2>].

108. The Australian Criminal Intelligence Commission (2023), *AFP restrains \$1 billion in criminal assets in major milestone*, [<https://www.acic.gov.au/media-centre/media-releases-and-statements/afp-restrains-1-billion-criminal-assets-major-milestone>].

109. The Joint Financial Intelligence Unit (JFIU), *Conviction & Assets Recovery*. [<https://www.jfiu.gov.hk/en/statistics.html>]

110. Theodore S. Greenberg, Linda M. Samuel, Wingate Grant, Larissa Gray (2009), *Stolen Asset Recovery: A Good Practice Guide for Non-Conviction Based Asset Forfeiture*, Stolen Asset Recovery (StAR). [<https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/648141468318006858>]

111. Tobin Meagher, Andrew Moore and William Stefanidis (2022), *Asset recovery 2022, Australia*, Tr .9. [<https://www.claytonutz.com/media/fm3jcmy4/getting-the-deal-through-asset-recovery-2022.pdf>].

112. Tobin Meagher, Andrew Moore and William Stefanidis (2023), *Asset recovery 2023, Australia*, Tr .1.
[<https://www.claytonutz.com/media/akniohff/getting-the-deal-through-asset-recovery-2023.pdf>].

113. Transparency International (2015) “*Corruption in Development Cooperation: A practical guide for non-governmental organisations*”, Tr . 6
[https://transparency.ch/wp-content/uploads/2017/08/2015_NGO_Guide_en.pdf]

114. Transparency International, *Corruption Perceptions Index*.
[<https://www.transparency.org/en/cpi/2023/index/che>].

115. UNODC, Country Review Report of Switzerland: Review by Algeria and Finland of the implementation by Switzerland of articles 15 – 42 of Chapter III. “*Criminalization and law enforcement*” and articles 44 – 50 of Chapter IV. “*International cooperation*” of the United Nations Convention against Corruption for the review cycle 2010 – 2015, Tr . 13

116. UNODC (2023), *Civil and Administrative Liability for Corruption: Domestic Practices and Ways to Enhance International Cooperation under the United Nations Convention Against Corruption*.
[https://www.unodc.org/documents/corruption/Publications/2023/Civil_and_Administrative_Liability_for_Corruption_UNODC_2023_EN.pdf]

117. UNODC (2022), *Draft Country Review Report of Australia - Review by Iceland and Pakistan of the implementation by Australia of articles 5-14 and 51-59 of the United Nations Convention against Corruption for the review cycle 2016-2021*, Tr.33,
[https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/CountryVisitFinalReports/2022_11_10_Australia_Cycle_II_Country_Report_EN.pdf].

118. UNODC (2012), *Manual on International Cooperation for the Purposes of Confiscation of Proceeds of Crime*, Tr .18.
[https://www.unodc.org/documents/organized-crime/Publications/Confiscation_Manual_Ebook_E.pdf]

119. UNODC (2019), *Mechanism for the Review of the Implementation United Nations Convention against: Corruption Review Report on Australia*, Tr . 6,

[https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/CountryVisitFinalReports/2019_11_29_Australia_Final_Country_Report_first_cycle.pdf]

120. UNODC (2009), *Technical guide to the United Nations Convention against corruption*. [[https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/Publications/Technical Guide/09-84395_Ebook.pdf](https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/Publications/Technical_Guide/09-84395_Ebook.pdf)]

121. World Bank & UNODC (2007), StAR Initiative: Challenges, Opportunities, and Action Plan, Tr.2 [<https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0014292105000036>]